TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 30/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và ông Nguyễn Thanh Tiếp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 24/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Văn Đức T – sinh ngày 07 tháng 3 năm 1985 tại huyện X, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn T – sinh năm 1965 và bà Mai Thị T - sinh năm 1967; vợ Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1996; con 02 đứa lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến năm 2013 chấp hành án xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2919 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Bá T – sinh năm 1992. Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Huỳnh Quang T- sinh năm 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Mai Thị T –sinh năm 1967. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thái H – sinh năm 1970

  Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Ni N – sinh năm 1993. Vắng mặt

  Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi

- Chị Lê Thị Đ – sinh năm 1993

  Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Thực hiện kế hoạch số 83/KH-CAH (AN) ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Công an huyện Đức Phổ, về việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đức Phổ trong thời gian tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội sau kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa XIV (theo Thông báo số 01/TB - MTTQVN-BTT ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện Đức Phổ).

Ngày18 tháng 6 năm 2019 Công an huyện Đức Phổ có Kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ trên tuyến đường QL1A và các tuyến đường ngang từ thị trấn B đi đến các xã V, T, H, C, K, P, Q. Tổ tuần tra của Cảnh sát giao thông Công an huyện Đức Phổ gồm có các đồng chí sau:

1. Trịnh H - Trung tá, Phó đội trưởng (tổ trưởng - tổ công tác)

3. Phan Văn T - Thiếu tá, tổ viên

4. Huỳnh Quang T - Thượng úy, tổ viên

2. Nguyễn Trung T - Đại úy, tổ viên

5. Phạm Bá T - Trung úy, tổ viên

6. Nguyễn Nhất V - Thượng sĩ, tổ viên

Khoảng 10 giờ 45 ngày 18/6/2019, Tổ tuần tra Công an huyện Đức Phổ đang thi hành nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ tại địa bàn xã P theo kế hoạch nêu trên thì phát hiện Văn Đức T điều khiển xe mô tô 76H1 – 30470, chở

phía sau là Nguyễn Đức T (sinh năm 1993, ở thôn Đ, xã P, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi) lưu thông trên Quốc lộ 1A cả hai đều không đội mũ bảo hiểm. Tổ tuần tra yêu cầu Văn Đức T dừng xe để kiểm tra. Sau khi dừng xe, Văn Đức T đã có hành vi bằng lời nói thô tục, chửi bới, đe dọa xúc phạm đối với tổ viên Tổ tuần tra và có hành vi chống đối, cản trở Tổ tuần tra thi hành nhiệm vụ, sau đó Văn Đức T xông vào dùng tay nắm giật quân hàm bên phải của đồng chí Huỳnh Quang T làm quân hàm rơi xuống đất, tiếp đó Văn Đức T dùng chìa khóa xe đang cầm trên tay đâm nhiều cái vào mặt đồng chí T gây thương tích. Tổ tuần tra kịp thời khống chế T và đưa về trụ sở Công an xã P để làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận về tỉ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Quang T do Văn Đức T gây ra là :

- 01 sẹo vùng khóe miệng trái: 02%.

- 01 sẹo vùng má phải: 0,98%.

Tổng cộng: 2,98%, làm tròn số = 3%

Trong quá trình điều tra Huỳnh Quang T không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Văn Đức T về hành vi cố ý gây thương tích (không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự). Do vậy chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Văn Đức T về hành vi chống người thi hành công vụ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 28/ CT - VKS –ĐP ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Văn Đức T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 330, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 18/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Văn Đức T

- 03 (ba) chìa khóa do Văn Đức T sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong

-01 (một) nón vải và 01 (một) chiếc dép của Văn Đức T được niêm phong trong túi niêm phong

- 01 (một) cái áo sơ mi của Văn Đức T, dài tay, có màu xanh, bị rách ở vị trí vai áo bên phải ở phía sau, áo đã qua sử dụng, có dính vết màu đỏ (nghi là máu) được niêm phong trong túi niêm phong

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra được xác định vào ngày 18/6/2019 khi bị cáo Văn Đức T tham gia giao thông chở sau Nguyễn Đức T không đội mũ bảo hiểm. Sau khi Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đang làm nhiệm vụ theo kế hoạch số 83/KH-CAH9AN) ngày 14/6/2019 của Công an huyện Đức Phổ, yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm. Bị cáo biết cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ nhưng bị cáo đã có hành vi chửi bới, xúc phạm các đồng chí trong tổ tuần tra kiểm soát giao thông đang làm nhiệm vụ và sau đó bị cáo dùng chìa khóa xe môt tô đâm vào mặt đồng chí Huỳnh Quang T nhiều cái gây thương tích, làm cho Tổ tuần tra của Công an huyện Đức Phổ không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội. Bị cáo vào năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 8 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong về địa phương lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý Nhà nước, gây mất trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện tội phạm có tính hung hãn cao độ, coi thường sức khỏe của người khác nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm đấu tranh phòng và chống các hành vi chống người công thi hành công vụ, giữ gìn trật tự công cộng, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ.

[4] Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông, bà nội là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, kỷ niệm chương. Nên Hội đồng xét xử cần áp dung điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Trong quá trình điều tra Huỳnh Quang T không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Văn Đức T về tội " Cố ý gây thương tích" và không yêu cầu bồi thường. Do vậy chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Văn Đức T về hành vi chống người thi hành công vụ.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Văn Đức T các vật chứng thu giữ không liên quan đến vụ án gồm:

+ 03 (ba) chìa khóa do Văn Đức T sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS4A 183140

+ 01 (một) nón vải và 01 (một) chiếc dép của Văn Đức T được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 168515

+ 01 (một) cái áo sơ mi của Văn Đức T, dài tay, có màu xanh, bị rách ở vị trí vai áo bên phải ở phía sau, áo đã qua sử dụng, có dính vết màu đỏ (nghi là máu) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 068514

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Văn Đức T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Văn Đức T phạm tội "Chống người thi hành công vụ"

Xử phạt bị cáo Văn Đức T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Văn Đức T các vật chứng thu giữ không liên quan đến vụ án gồm:

- 03 (ba) chìa khóa do Văn Đức T sử dụng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 183140 có đặc điểm cụ thể như sau: 01 (một) chìa khóa dài 8,5cm, trong đó phần nhựa có dạng hình tròn, màu đen, đường kính 03cm, trên phần nhựa có dòng chữ HONDA; phần kim loại dài 5,5cm, trên thân phần kim loại có dòng chữ P708. Phía trên phần nhựa màu đen có một khoen kim loại hình tròn; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, dài 5,7cm, trên thân chìa khóa có chữ LMC; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, dài 5,3 cm, đã bị gỉ sắt rải rác trên thân chìa khóa;

- 01 (một) nón vải và 01 (một) chiếc dép của Văn Đức T được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 068515 đặc điểm cụ thể như sau: 01 (một) nón vải màu vàng, đã qua sử dụng, phía sau có dòng chữ POLO, bên trái của nón có ký tự "3"; 01 (một) chiếc dép bên trái, màu đen, trên đai dép có dòng chữ SPORT màu trắng, trên thân dép có chữ DUWA.

- 01 (một) cái áo sơ mi của Văn Đức T, dài tay, có màu xanh, bị rách ở vị trí vai áo bên phải ở phía sau, áo đã qua sử dụng, có dính vết màu đỏ (nghi là máu) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 068514;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa Công an huyện Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Văn Đức T phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Văn Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án. Anh Phạm Bá T, anh Huỳnh Quang T, bà Mai Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha